

BỘ LAO ĐỘNG
Số: 120-LĐ/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 6 năm 1985

QUYẾT ĐỊNH

CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG SỐ 120-LĐ/QĐ

NGÀY 6 THÁNG 6 NĂM 1985 BAN HÀNH BẢN DANH MỤC SỐ 1

CÁC CHỨC DANH ĐẦY ĐỦ VIÊN CHỨC BỘ VĂN HOÁ VÀ CHUYÊN NGÀNH BÁO CHÍ XUẤT BẢN; BIỂU DIỄN
NGHỆ THUẬT; THƯ VIỆN
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

- Căn cứ Quyết định số 36-CP ngày 2-2-1980 của Hội đồng Chính phủ và Chỉ thị số 277-TTg ngày 1-10-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc nghiên cứu xây dựng danh mục và tiêu chuẩn nghiệp vụ các chức vụ viên chức Nhà nước;
- Căn cứ Quyết định số 117-HĐBT ngày 15 tháng 7 năm 1982 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành bản danh mục số 1 các chức vụ viên chức Nhà nước;
- Căn cứ Điều 2 Chỉ thị số 124-HĐBT ngày 7-11-1983 của Hội đồng Bộ trưởng;
- Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hoá và kết luận của cuộc họp Tiểu ban danh mục và tiêu chuẩn nghiệp vụ viên chức Nhà nước ngày 13-3-1985;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1

Nay ban hành bản danh mục số 1 chức danh đầy đủ các chức vụ viên chức Bộ Văn hoá gồm 103 chức danh và chuyên ngành báo chí; xuất bản; biểu diễn nghệ thuật; thư viện gồm: 156 chức danh. Trong đó:

- Chức danh đầy đủ của báo, tạp chí, tập san, bản tin: 33 chức danh.
- Chức danh đầy đủ của nhà xuất bản: 24 chức danh.
- Chức danh đầy đủ của đơn vị biểu diễn nghệ thuật: 80 chức danh.
- Chức danh đầy đủ của thư viện: 19 chức danh (có bản danh mục đính kèm).

Điều 2

Căn cứ bản danh mục này, Bộ Văn hoá tiến hành xây dựng tiêu chuẩn nghiệp vụ theo điểm 3 của Chỉ thị số 124-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và tổ chức hướng dẫn thực hiện hệ thống chức danh viên chức này trong toàn ngành nhằm đem lại hiệu quả thiết thực làm cho bộ máy gọn nhẹ, tăng cường hiệu lực quản lý trên mọi mặt công tác.

Điều 3

Tiêu chuẩn nghiệp vụ của chức danh đầy đủ thuộc 4 chuyên ngành: báo chí, xuất bản, biểu diễn nghệ thuật, thư viện sẽ do Bộ trưởng Bộ Văn hoá ra quyết định ban hành hướng dẫn ứng dụng thử nghiệm và tiếp tục hoàn thiện.

Điều 4

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký, các văn bản trước đây trái với văn bản này đều bãi bỏ.

Điều 5

Bộ trưởng Bộ Văn hoá và các Bộ, các Uỷ ban Nhà nước, các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng, Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương và cơ sở sử dụng các chức danh viên chức ngành văn hoá có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

I. NỘI DUNG BẢN DANH MỤC SỐ 1 BỘ VĂN HOÁ VÀ CHUYÊN NGÀNH:

BÁO CHÍ, XUẤT BẢN, BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT, THƯ VIỆN.

Căn cứ Quyết định số 117-HĐBT ngày 15-7-1982 của Hội đồng Bộ trưởng và các quy định trong bản danh mục số 1 (chức danh gốc) đã ban hành; bản danh mục số 1 chức danh đầy đủ các viên chức ngành Văn hoá ban hành theo Quyết định số 120-LĐ-QĐ ngày 6 tháng 6 năm 1985 bao gồm:

1. Chức danh đầy đủ của Bộ Văn hoá từ Trung ương đến địa phương và cơ sở:

Loại A: Viên chức lãnh đạo: 103 chức danh đầy đủ

Nhóm 9: 92 chức danh đầy đủ

Nhóm 8: 11 chức danh đầy đủ

2. Chức danh đầy đủ của chuyên ngành, tạp chí, tập san, bản tin:

Loại A: Viên chức lãnh đạo: 11

Nhóm 9: 4 chức danh đầy đủ

Nhóm 8: 7 chức danh đầy đủ

Loại B: Viên chức chuyên môn: 22

Nhóm 5: 22

3. Chức danh đầy đủ của chuyên ngành xuất bản (cho nhà xuất bản).

Loại A: Viên chức lãnh đạo: 8 chức danh đầy đủ

Nhóm 9: 3 chức danh đầy đủ

Nhóm 8: 5 chức danh đầy đủ

Loại B: Viên chức chuyên môn: 16 chức danh đầy đủ

Nhóm 5: 16 chức danh đầy đủ

4. Chức danh đầy đủ của đơn vị biểu diễn nghệ thuật:

Loại A: Viên chức lãnh đạo: 17 chức danh đầy đủ

Nhóm 9: 6 chức danh đầy đủ

Nhóm 8: 11 chức danh đầy đủ

Loại B: Viên chức chuyên môn: 63 chức danh đầy đủ

Nhóm 5: 63 chức danh đầy đủ

5. Chức danh đầy đủ của thư viện (cho 1 thư viện)

Loại A: Viên chức lãnh đạo: 10 chức danh đầy đủ

Nhóm 9: 3 chức danh đầy đủ

Nhóm 8: 7 chức danh đầy đủ

Loại B: Viên chức chuyên môn: 5 chức danh đầy đủ

Nhóm 5: 8 chức danh đầy đủ

Loại C: Viên chức thực hiện nghiệp vụ kỹ thuật:

1 chức danh đầy đủ

Nhóm 1: 1 chức danh đầy đủ

II. QUY ĐỊNH SỬ DỤNG

Dựa theo quy định về phạm vi sử dụng đối với mỗi chức danh ghi trong bản danh mục số 1 các chức danh đầy đủ của Bộ Văn hoá và chuyên ngành: báo chí, xuất bản, biểu diễn nghệ thuật, thư viện.

Bộ Văn hoá tiến hành xây dựng tiêu chuẩn nghiệp vụ và hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc và toàn ngành trong toàn quốc áp dụng. Mỗi chức danh đầy đủ được sử dụng trong thực tế phải có nội dung lao động đúng với luận chứng khoa học đã nghiên cứu khi hình thành các chức danh đó và Bộ Văn hoá hướng dẫn nội dung cho cơ sở và cho từng người. Khi có trường hợp thay đổi các nội dung lao động cơ quan chủ quản phải báo với Bộ Văn hoá và bàn bạc với Bộ Lao động (theo Điều 2 của Quyết định 117-HĐBT ngày 15-7-1982 của Hội đồng Bộ trưởng) để sửa đổi hoặc ngoại lệ.

Bản danh mục số 1 chức danh đầy đủ các chức vụ viên chức Bộ Văn hoá và chuyên ngành: báo chí, xuất bản, biểu diễn nghệ thuật, thư viện (xem bản danh mục đính kèm).

CHỨC DANH ĐẦY ĐỦ VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH
BÁO CHÍ - XUẤT BẢN - BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT - THƯ VIỆN

TT	Nhóm	Chức danh gốc 117-HĐBT	Mã số	Chức danh đầy đủ	Phạm vi sử dụng
1	2	3	4	5	6
				Chức danh đầy đủ của báo, tạp chí, tập san, bản tin.	
1	9	Tổng biên tập	9110	Tổng biên tập báo, tập san, bản tin	

2				Phó tổng biên tập phụ trách biên tập	Tỉnh, thành phố, đặc khu, ngành ở Trung ương
3				Phó tổng biên tập phụ trách thư ký toà soạn.	
4				Phó tổng biên tập phụ trách trị sự.	
5	8	Trưởng ban	8110	Trưởng ban biên dịch tạp chí, tập san.	
6				Trưởng ban bạn đọc báo, tạp chí, tập san, bản tin.	
7				Trưởng ban biên tập báo, tạp chí, tập san, bản tin.	
8				Trưởng ban thư ký toà soạn báo, tạp chí, tập san, bản tin.	
9				Trưởng ban tư liệu báo, tạp chí, bản tin.	
10				Trưởng ban trị sự báo, tạp chí, tập san, bản tin.	
11	8	Trưởng chi	8210	Trưởng chi nhánh báo, tạp chí, nhánh tập san, bản tin.	
12	5	Người biên	5210	Người biên dịch cấp I tạp chí, dịch tập san.	
13				Người biên dịch cấp II tạp chí, tập san.	
14				Người biên dịch cấp III tạp chí,	